SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 18/05/2023 16:06:38 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1070 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu kỹ chuẩn kỹ thuật tối thiểu và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1381/STC-HCSN ngày 24/4/2023 và Báo cáo thẩm định số 1380/STC-HCSN ngày 24/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Dự toán kinh phí thực hiện, số tiền là: **4.353.489.000 đồng** *(Bốn tỷ ba trăm năm mươi ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).*

2. Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính.

3. Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2023.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1, 2, 3, 4 kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục số 5 kèm theo)

Điều 3. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trên đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT.

Sonnk.T5.QĐ24.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Xuân Trường

Phụ lục 01: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
GÓI THẦU: MUA SẮM TẬP TRUNG LẮP ĐẶT MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ, MÁY PHOTOCOPY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Số tiền (làm tròn)	Ghi chú
I	**Chi phí thiết bị**	**3.923.836.364**	**392.383.636**	**4.316.220.000**	**4.316.220.000**	
1	Máy điều hòa nhiệt độ	3.499.118.182	349.911.818	3.849.030.000	3.849.030.000	Phụ lục số 02
2	Máy photocopy	424.718.182	42.471.818	467.190.000	467.190.000	Phụ lục số 03
II	**Chi phí tư vấn đầu tư**	**14.497.355**	**1.449.736**	**15.947.090**	**15.949.000**	
1	***Chi phí lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu***	**8.998.236**	**899.824**	**9.898.060**	**9.899.000**	
a	Hồ sơ máy điều hòa nhiệt độ	6.998.236	699.824	7.698.060	7.699.000	Theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ
b	Hồ sơ máy photocopy	2.000.000	200.000	2.200.000	2.200.000	Mức tối thiểu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ
2	***Chi phí thẩm định hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu***	**5.499.118**	**549.912**	**6.049.030**	**6.050.000**	
a	Hồ sơ máy điều hòa nhiệt độ	3.499.118	349.912	3.849.030	3.850.000	Theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Số tiền (làm tròn)	Ghi chú
b	Hồ sơ máy photocopy	2.000.000	200.000	2.200.000	2.200.000	Mức tối thiểu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ
III	**Chi phí khác**	**19.381.818**	**1.938.182**	**21.320.000**	**21.320.000**	
1	Chi phí thẩm định giá	18.181.818	1.818.182	20.000.000	20.000.000	
2	Chi phí đăng báo đấu thầu	1.200.000	120.000	1.320.000	1.320.000	
	Tổng cộng	**3.957.715.536**	**395.771.554**	**4.353.487.090**	**4.353.489.000**	

Ghi chú: Đơn giá dự toán của tài sản là giá tối đa, chi phí thiết bị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí lắp đặt, vận chuyển. Đối với thiết bị là máy điều hòa nhiệt độ chưa bao gồm các vật tư phụ./.

Phụ lục 02

TỔNG HỢP DANH MỤC VÀ DỰ TOÁN MUA SẮM TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023

LOẠI TÀI SẢN: MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên, chủng loại tài sản (thông số kỹ thuật tối thiểu)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)
A	**ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG**		**461**		**3.501.950.000**
1	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh; Công suất: 9.000BTU	Chiếc	159	5.800.000	922.200.000
2	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh; Công suất: 12.000 BTU	Chiếc	165	6.700.000	1.105.500.000
3	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh; Công suất: 18.000 BTU	Chiếc	58	10.770.000	624.660.000
4	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh, công suất 24.000 BTU	Chiếc	11	14.100.000	155.100.000
5	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 2 chiều; Công suất: 9.000 BTU	Chiếc	4	7.510.000	30.040.000
6	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 2 chiều; Công suất: 12.000 BTU	Chiếc	37	8.800.000	325.600.000
7	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 2 chiều; Công suất: 18.000 BTU	Chiếc	27	12.550.000	338.850.000
B	**ĐIỀU HÒA TỦ ĐỨNG**		**16**		**347.080.000**
1	Điều hòa tủ đứng, 1 chiều lạnh, công suất 24.000 BTU	Chiếc	6	18.430.000	110.580.000
2	Điều hòa tủ đứng, 2 chiều, công suất 24.000 BTU	Chiếc	2	20.050.000	40.100.000
3	Điều hòa tủ đứng, 1 chiều lạnh, công suất 28.000BTU	Chiếc	8	24.550.000	196.400.000
Tổng cộng			**477**		**3.849.030.000**

Phụ lục 03

TỔNG HỢP DANH MỤC MUA SẮM TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023

LOẠI TÀI SẢN: MÁY PHOTOCOPY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT 1	**Máy photocopy cấu hình 1 (Dùng cho cấp tỉnh)**
Đặc tính kỹ thuật:	
Chức năng chuẩn	Copy - In mạng - Quét màu
Tốc độ sao chụp/in	≥ 45 trang A4/phút
Màn hình cảm ứng	có
Độ phân giải màn hình điều khiển	≥ 1024x600dpi
Bộ nhớ RAM	≥ 8 GB
Ổ cứng lưu trữ	≥ 256 GB (SSD)
Khay giấy	Khay 1: A6-A3 ≥ 500 tờ Khay 2: A5-SRA3 ≥ 500 tờ Khay tay: A6-SRA3 ≥ 150 tờ
Bộ nạp và đảo bản gốc tự động	Có sẵn (trữ lượng giấy ≥ 300 tờ quét hai mặt cùng lúc phục vụ cho chức năng scan và sao chụp nhiều bản gốc)
Thời gian cho bản chụp đầu tiên	≤ 4 giây
Thời gian khởi động máy	≤ 16 giây
Tỷ lệ phóng thu	Tùy chỉnh: Có
Sao chụp liên tục	Có
Độ phân giải in	≥1800 x 600 dpi
Hệ điều hành	Có
TT 2	**Máy photocopy cấu hình 2 (Dùng cho cấp huyện)**
Đặc tính kỹ thuật:	
Chức năng chuẩn	Copy - In mạng - Quét màu
Tốc độ sao chụp/in	≥ 36 trang A4/phút
Màn hình cảm ứng	Có
Độ phân giải màn hình điều khiển	≥ 600x600dpi
Bộ nhớ RAM	≥ 8 GB
Ổ cứng lưu trữ	≥ 256 GB (SSD)
Khay giấy	Khay 1 :A6-A3 ≥ 500 tờ Khay 2: A5-SRA3 ≥ 500 tờ Khay tay :A6-SRA3 ≥ 150 tờ
Bộ nạp và đảo bản gốc tự động	Có sẵn
Thời gian cho bản chụp đầu tiên	≤ 4,6 giây
Tỷ lệ phóng thu	Tùy chỉnh: Có
Sao chụp liên tục	Có
Độ phân giải	Có
Hệ điều hành	Có

Phụ lục 04

DỰ TOÁN MUA SẮM TẬP TRUNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023

LOẠI TÀI SẢN: MÁY PHOTOCOPY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên, chủng loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (đồng)
1	Máy photocopy cấu hình 1	Chiếc	5	80.400.000	402.000.000
2	Máy photocopy cấu hình 2	Chiếc	1	65.190.000	65.190.000
Tổng cộng			**6**		**467.190.000**

Phụ lục 05

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU: MUA SẮM TẬP TRUNG MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ, MÁY PHOTOCOPY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	3.849.030.000	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II, III năm 2023	Hợp đồng trọn gói	120 ngày
2	Gói thầu: Mua sắm tập trung máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	467.190.000	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ			120 ngày
3	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (2 gói)	9.899.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu				20 ngày
4	Chi phí tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (2 gói)	6.050.000						20 ngày
Tổng giá gói thầu: 4.332.169.000 đồng. *(Bốn tỷ ba trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*								